

Bản án số: 81/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09-02-2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16-thành PHỐ HỒ CHÍ MINH

- thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Th;

2. Bà Nguyễn Thị Túy Ph.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Việt H - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy A - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 754/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 10, xã Công T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xóm 10, xã T, tỉnh Nghệ An). Vắng mặt, có yêu cầu vắng mặt.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1978; thường trú: Xóm 10, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xóm 10, xã V, tỉnh Nghệ An); tạm trú: Số 68/14 khu phố Tân Phú 1, phường H, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Ông Th và bà H tự nguyện chung sống từ năm 2005, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu hai người sống hạnh phúc bình thường, từ năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung thường xuyên cãi vã, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Th xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, nên ông Th yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà H là vợ chồng.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn Th và bà Hoàng Thị H có 02 con chung tên Nguyễn Văn L, sinh ngày 27/5/2008 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 06/7/2006. Do cháu

Nguyễn Văn D đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 27/5/2008 ông Nguyễn Văn Th yêu cầu được nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn - bà Hoàng Thị H trình bày:

Thông nhất lời trình bày của ông Th về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nay đã trở nên trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng không thể quay về cùng chung sống hạnh phúc với nhau được nên bà đồng ý theo yêu cầu ly hôn của ông Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Văn L, sinh ngày 27/5/2008 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 06/7/2006. Do cháu Nguyễn Văn D đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 27/5/2008 bà H đồng ý để ông Nguyễn Văn Th được nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Th, bà H có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ xét thấy ông Th và bà H sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, Tòa án đã vận động bà H và ông Th đoàn tụ và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng cả hai đều thống nhất ly hôn; về con chung, tài sản chung, nợ chung do đó yêu cầu của ông Th là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Ông Th khởi kiện bà H yêu cầu được ly hôn, bà H hiện đang cư trú tại số 68/14 khu phố Tân Phú 1, phường H, thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 16 - thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn ông Th, bị đơn bà H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Th, bà H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Th và bà H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, không tiến hành đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông Th và bà H không phải là hôn nhân hợp pháp. Ông Th trình bày ông và bà H sống không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung thường xuyên cãi vã, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã giải thích động viên bà H và ông Th về đoàn tụ và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng bà H và ông Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không đồng ý thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn mà yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà H và ông Th là vợ chồng.

Ngày 10/01/2026 UBND xã v, tỉnh Nghệ An có công văn số 101/UBND-TP cung cấp thông tin cho Tòa án biết từ năm 2003 đến ngày 29/01/2026 không có thông tin đăng ký kết hôn của ông Nguyễn Văn Th và bà Hoàng Thị H.

Tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và tại Điểm b, c Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định: Nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001 mà đủ điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm kể từ ngày 01/01/2001 đến ngày 01/01/2003, từ sau thời gian này họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng. Căn cứ các quy định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bà H và ông Th chung sống với nhau từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình chung sống không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống để xây dựng hạnh phúc gia đình nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th không công nhận ông Th và bà H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà H và ông Th có 02 con chung tên: Nguyễn Văn D, sinh ngày 06/7/2006 và Nguyễn Văn L, sinh ngày 27/5/2008. Do cháu Nguyễn Văn D đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 27/5/2008 bà H đồng ý để ông Nguyễn Văn Th được nuôi dưỡng và giáo dục.

Xét thấy, ông Th và bà H cùng thống nhất tự nguyện giao con chung tên Nguyễn Văn L cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng và ý kiến của cháu Lích yêu cầu được ở cùng cha. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không cấp dưỡng nuôi con. Do cháu Du đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b, c Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th đối với bị đơn bà Hoàng Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn Th và bà Hoàng Thị H là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Văn L, sinh ngày 27/5/2008 cho ông Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Đối với cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 06/7/2006 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0038395 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 - thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 - thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị H